

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Công ty CP Đầu tư ChampaGroup tại Văn bản số 36/ĐĐN-CPG/22 ngày 30 tháng 9 năm 2022 về việc đề nghị cấp Giấy phép môi trường của cơ sở “Khu du lịch Hải Đảo” tại số 304 đường 2/4, phường Vĩnh Phước và phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 504.../TTr-STNMT ngày 28 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty CP Đầu tư ChampaGroup, địa chỉ tại số 304 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Khu du lịch Hải Đảo” tại số 304 đường 2/4, phường Vĩnh Phước và phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: “Khu du lịch Hải Đảo”.

1.2. Địa điểm hoạt động: tại số 304 đường 2/4, phường Vĩnh Phước và phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3316035335 do Sở Kế hoạch và

Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, chứng nhận lần đầu ngày 18 tháng 9 năm 2015, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 29 tháng 8 năm 2017. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4200598497 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 5 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 22 tháng 10 năm 2021.

1.4. Mã số thuế: 4200598497.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Cung cấp phòng, căn hộ và biệt thự cao cấp; Nhà hàng và quầy bar; Hội nghị; M.I.C.E; Tiệc cưới; Giải trí và các dịch vụ nghỉ dưỡng cao cấp.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm II theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Diện tích: 61.843,3 m².

- Quy mô: cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Công ty CP Đầu tư ChampaGroup:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty CP Đầu tư ChampaGroup có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Nha Trang nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày ký giấy phép.

Quyết định số 3108/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. //

Nơi nhận: (VBĐT)

- Công ty CP Đầu tư ChampaGroup;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tp Nha Trang;
- UBND phường Vĩnh Phước;
- UBND phường Ngọc Hiệp;
- Công Thông tin điện tử của UBND tỉnh;
- Lưu: VP + TL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn



Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ...2301../GPMT-UBND ngày .01. tháng 12.. năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

1.1 Tại đảo 1:

- Nguồn số 1: Nước thải từ các nhà vệ sinh.
- Nguồn số 2: Nước thải từ nhà bếp, lavabo, bồn tắm.

1.2 Tại đảo 2:

- Nguồn số 1: Nước thải từ các nhà vệ sinh.
- Nguồn số 2: Nước thải từ nhà bếp, lavabo, bồn tắm.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- Tại đảo 1: cửa sông Cái Nha Trang.
- Tại đảo 2: cửa sông Cái Nha Trang.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Tại đảo 1: nước thải sau xử lý tại đảo 1 của cơ sở “Khu du lịch Hải đảo” tại số 304 đường 2/4, phường Vĩnh Phước và phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được xả thải vào cửa sông Cái Nha Trang. Tọa độ vị trí xả nước thải (Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$ múi chiều 3°): X=1356458; Y=602371.

- Tại đảo 2: nước thải sau xử lý tại đảo 2 của cơ sở “Khu du lịch Hải đảo” tại số 304 đường 2/4, phường Vĩnh Phước và phường Ngọc Hiệp, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa được xả thải vào cửa sông Cái Nha Trang. Tọa độ vị trí xả nước thải (Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$ múi chiều 3°): X=1356547; Y=602111.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $600 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Tại đảo 1: $250 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.
- Tại đảo 2: $350 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải (tại đảo 1 và đảo 2): Bơm.

2.3.2. Chế độ xả nước thải (tại đảo 1 và đảo 2): Gián đoạn.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối

với nước thải QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, K=1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT (cột A, K=1)	Tần suất quan trắc định kỳ
Tại Đảo 1 và Đảo 2				
1.	pH	-	5-9	3 tháng/lần
2.	BOD ₅	mg/l	30	
3.	TSS	mg/l	50	
4.	Amoni	mg/l	05	
5.	Nitrat	mg/l	30	
6.	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10	
7.	Phosphat	mg/l	06	
8.	Tổng Coliform	MPN/100 ml	3.000	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

1.1.1. Tại đảo 1:

Nước thải sinh hoạt (nước thải từ các nhà vệ sinh → bể tự hoại; nước thải từ nhà bếp, lavabo, bồn tắm) được thu gom bằng đường ống PVC 200 về trạm xử lý nước thải đảo 1, công suất 250 m³/ngày đêm.

1.1.2. Tại đảo 2:

Nước thải sinh hoạt (nước thải từ nhà vệ sinh → Bể tự hoại; nước thải từ bồn tắm, lavabo, nước thải từ nhà bếp → Bể tách dầu) được thu gom bằng đường ống PVC 200 và 250 về trạm xử lý nước thải đảo 2, công suất 350 m³/ngày đêm.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Tại đảo 1:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải đảo 1 → Bể thu gom → Bể tách dầu → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể xử lý FBR giá thể → Bể lắng → Bể chứa → Bể khử trùng → Bồn lọc áp lực → Nguồn tiếp nhận.

- Công suất thiết kế: 250 m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Clorine.

1.2.2. Tại đảo 2:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải đảo 2 → Bể điều hòa → Bể Anoxic → Bể MBBR → Bể lắng → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận.
- Công suất thiết kế: 350 m³/ngày đêm.
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Clorine.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Nhân viên vận hành được tập huấn chương trình vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải.
- Thực hiện tốt việc quan trắc hệ thống xử lý.
- Thường xuyên vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý, tránh trường hợp hệ thống tạm ngưng để sửa chữa trong thời gian dài.
- Sửa chữa hoặc thay mới ngay các thiết bị hư hỏng như máy bơm, máy nén khí,... của hệ thống xử lý.
- Vận hành hệ thống không được vượt quá công suất.
- Trong trường hợp 1 trong 2 hệ thống xử lý nước thải của cơ sở gặp sự cố, cần sửa chữa, bảo dưỡng,... nước thải từ đảo 1 có thể bơm về bể thu gom của hệ thống xử lý nước thải đảo 2 hoặc ngược lại để xử lý đạt quy chuẩn.
- Trong các bể được lắp 02 bơm nước thải (làm việc luân phiên). Khi 01 trong số các bơm trong 02 bể trên xảy ra sự cố thì bơm còn lại vẫn hoạt động bình thường để đáp ứng yêu cầu công nghệ. Bơm gặp sự cố sẽ đưa đi bảo hành, sửa chữa.
- Hệ thống cấp khí gặp sự cố: Việc cấp khí cho hệ thống được thực hiện bởi 02 máy thổi khí (làm việc luân phiên), khi một máy cấp khí gặp sự cố phải ngừng hoạt động thì máy cấp khí còn lại sẽ hoạt động bình thường.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm, vận hành công trình xử lý nước thải.

3.4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ...3301.../GPMT-UBND ngày 01.. tháng 12
năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên CTNH	Số lượng (kg/tháng)	Mã CTNH
1	Pin, ắc quy thải	02	16 01 12
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	02	16 01 06
3	Các loại dầu mỡ thải	05	17 06 01
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	01	18 02 01
	Tổng cộng	10	

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Khoảng 30.000 kg/tháng

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng nhựa có nắp đậy, dung tích 200 lít.

2.1.2. Kho lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho lưu chứa trong nhà: một kho chứa chất thải nguy hại diện tích 06 m² đặt trong hầm vận hành xử lý nước thải Đảo 1.

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: Nền sàn bằng gạch, tường gạch bảo đảm kín, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào. Có mái bê tông cốt thép che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại được trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa có dung tích 150 lít.

2.2.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho lưu chứa: gồm hai khu tập trung rác thải sinh hoạt có diện tích 20 m² và 10 m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: Không.

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường theo quy định của pháp luật.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.